

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày 20 -12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bồng

Bà Đinh Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Tuyền - Kiểm sát viên; kiểm sát viên dự khuyết: ông Đặng Văn Đức.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Bích Ngọc

- Kiểm tra viên: Bà Triệu Thị Thúy An

- Cảnh sát hỗ trợ tư pháp: Ông Quảng Mạnh Tuấn, ông Lò Văn Quyển

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Sầm Văn Th1, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1977 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Phái 1, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn Khìn (đã chết); con bà: Sầm Thị Yếng (đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị Ngân và có 02 con, con thứ nhất sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 đến nay, “có mặt”.

2. Sầm Văn Th2, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1974 tại Phù Yên - Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Nà Phái 1, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sầm Văn

Khìn (đã chết); con bà: Sầm Thị Yéng (đã chết); có vợ là Lương Thị Lợi (đã ly hôn), bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời gian 18 tháng; nhân thân: có sử dụng ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 đến nay, “có mặt”.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: anh Lương Quý Trọng, sinh năm 1998; địa chỉ: bản Tọ Thượng 2, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2022, bị cáo Sầm Văn Th1 đi lấy măng ở khu vực xã Suối Tọ, huyện Phù Yên thì gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông 01 (một) gói thuốc phiện với giá 200.0000 đồng. Đến trưa cùng ngày, bị cáo Th1 tiếp tục gặp một người đàn ông dân tộc Mông (tự giới thiệu tên là “Lâu” địa chỉ ở bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên). Bị cáo Th1 nhờ Lâu mua hộ 300.000 đồng Heroine, hẹn khi nào mua được thì mang đến nhà cho Th1 ở Bản Nà Phái 1, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên. Sau đó, Th1 đi về nhà chia số thuốc phiện thành 06 (sáu) gói nhỏ, bên ngoài đều gói bằng nilon (*vỏ gói bim bim*) rồi cất vào bên trong túi áo khoác treo trong tủ quần áo phòng ngủ của Th1. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi Th1 đang ở nhà thì Lâu mang 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng đến bán cho Th1 với giá 300.000 đồng. Sáng ngày 15/10/2022, Th1 chia gói Heroine thành 08 (tám) gói, trong đó có 06 (sáu) gói được gói bằng nilon màu hồng và 02 (hai) gói được gói bằng nilon màu xanh, rồi cho tất cả vào 01 (một) lọ nhựa màu trắng rồi cất giấu cùng số thuốc phiện bên trong túi áo khoác treo trong tủ quần áo phòng ngủ của Th1 để bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 17/10/2022, Th1 đang ở nhà thì có anh trai ruột là Sầm Văn Th2 đi bộ đến hỏi mua ma túy. Th1 đã bán cho Th2 01 gói thuốc phiện và 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Bị cáo Th2 trả trước 200.000 đồng cho Th1, còn 200.000 đồng nợ lại hẹn trả sau. Sau khi mua được ma túy, Th2 đi về nhà lấy một ít Heroine ra sử dụng, số Heroine còn lại và gói thuốc phiện Th2 cất giấu vào túi áo treo trong phòng ngủ để ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 18/10/2022, Th2 đang ở nhà thì có Lương Quý Trọng đến hỏi mua ma túy để sử dụng. Bị cáo Th2 lấy 01 gói Heroine bán cho Trọng với giá 200.000 đồng. Anh Trọng cầm ma túy ở tay phải rồi đi về, khi đến khu vực tiểu khu 1, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 thu giữ toàn bộ khối lượng ma túy và số tiền bán ma túy mà có của Th1 và Th2.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Trọng 01 (một) gói nilon màu xanh, đựng chất bột màu trắng; Thu giữ 01 gói nilon chứa chất nhựa màu nâu đen tại túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Th2; số tiền 200.000 đồng (*gồm 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng*) ở trên giường ngủ của Th2; Thu giữ trong túi áo khoác treo phòng ngủ của Th1, 05 gói nilon (*vỏ gói bim bim*), bên

trong đều đựng chất nhựa màu nâu đen và 01 lọ nhựa đựng 07 gói nilon (06 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu xanh), đều chứa chất bột màu trắng và số tiền 200.000 đồng do bán ma túy cho Th2 mà có.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng thu giữ như sau:

- Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ Lương Quý Trọng là 0,029 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là Tr1.

- Khối lượng chất nhựa màu nâu đen thu giữ của Sầm Văn Th2 là 0,683 gam. Lấy 0,265 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu là T1. Còn lại 0,418 gam.

- Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Sầm Văn Th1, gồm có:

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ nhất là 0,054 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH1.

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ hai là 0,046 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH2.

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ ba là 0,053 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH3.

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ tư là 0,067gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH4.

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ năm là 0,066 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH5.

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ sáu là 0,070gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH6.

+ Gói nilon đựng chất bột màu trắng thứ bảy là 0,066gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu là TH7.

- Khối lượng chất nhựa màu nâu đen thu giữ của Sầm Văn Th1, gồm có:

+ Gói chất nhựa màu nâu đen thứ nhất là 1,482 gam. Lấy 0,569 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TH8. Còn lại 0,913 gam, ký hiệu TH9.

+ Gói chất nhựa màu nâu đen thứ hai là 0,798 gam. Lấy 0,480 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TH10. Còn lại 0,318 gam, ký hiệu TH11.

+ Gói chất nhựa màu nâu đen thứ ba là 0,546 gam. Lấy 0,211 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TH12. Còn lại 0,335 gam ký hiệu TH 13.

+ Gói chất nhựa màu nâu đen thứ tư là 0,796 gam. Lấy 0,410 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TH14. Còn lại 0,386 gam, ký hiệu TH15.

+ Gói chất nhựa màu nâu đen thứ năm là 0,788 gam. Lấy 0,262 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu TH16. Còn lại 0,526 gam, ký hiệu TH17.

Tại kết luận giám định số 1655 ngày 24/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Các mẫu gửi giám định ký hiệu Tr1, TH1, TH2, TH3, TH4, TH5, TH6, TH7 là ma túy, loại Heroine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là Tr1=0,029 gam, TH1= 0,054 gam, TH2= 0,046 gam, TH3= 0,053 gam, TH4= 0,067 gam, TH5= 0,066 gam, TH6= 0,070 gam, TH7= 0,066 gam.

Các mẫu gửi giám định ký hiệu T1, TH8, TH10, TH12, TH14, TH16 là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng của các mẫu gửi giám định là T1= 0,256 gam, TH8- 0,569 gam, TH10= 0,480 gam, TH12= 0,211 gam, TH14= 0,410 gam, TH16= 0,260 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Lương Quý Trọng là 0,029 gam, loại Heroine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Sầm Văn Thịnh là 0,683 gam, loại Thuốc phiện.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Sầm Văn Th1 là 0,422 gam; loại Heroine và 4,410 gam; loại Thuốc phiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Th2 và bị cáo Th1 không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 67/CT – VKS - PY ngày 29/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th1 từ 26 tháng đến 32 tháng tù. Bị cáo Sầm Văn Th2 từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 0,418 gam Heroine (đựng trong túi nilon màu trắng), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang, 01 mảnh nilon (vỏ bìm bìm) thu giữ Sầm Văn Th2; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh (thu giữ của Lương Quý Trọng); 01 lọ nhựa, 05 mảnh nilon (vỏ bìm bìm), 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 2,478 gam Thuốc phiện (đựng trong 05 túi nilon màu trắng có ký hiệu lần lượt là TH9 = 0,913 gam, TH11 = 0,318 gam, TH13 = 0,335 gam, TH = 0,386 gam, TH17 = 0,526 gam) và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Sầm Văn Th2 và 200.000 đồng thu giữ của Sầm Văn Th1.

Trong phần đối đáp, bị cáo Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn Th1 khai nhận đã bán cho Sầm Văn Th2 01 gói thuốc phiện và 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Th2 trả trước cho Th1 200.000 đồng, còn nợ 200.000 đồng. Bị cáo Sầm Văn Th2 khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng và để bán, ngày 18/10/2022 bị cáo Th2 đã bán cho Trọng 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ trong quá trình khám xét.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi cất giữ ma túy, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiêu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì: “3.3. *“Mua bán trái phép chất ma túy” là một trong các hành vi sau đây:*

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác”;

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,451gam, loại Heroine và 5,093 gam, loại Thuốc phiện. Khối lượng ma túy thu giữ của Lường Quý Trọng là 0,029gam, loại Heroine. Khối lượng ma túy thu giữ của Sầm Văn Th2 là 0,683gam, loại Thuốc phiện. Khối lượng ma túy thu giữ của Sầm Văn Th1 là 0,422 gam; loại Heroine và 4,410 gam; loại Thuốc phiện. Theo quy định của pháp luật, Sầm Văn Th1 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ của mình và khối lượng ma túy đã bán cho Sầm Văn Th2 (0,451gam, loại Heroine và 5,093 gam, loại Thuốc phiện). Sầm Văn Th2 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ của mình và khối lượng ma túy đã bán cho Lường Quý Trọng (0,029gam, loại Heroine và 0,683gam, loại Thuốc phiện).

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần của Heroine và nhựa thuốc phiện thu giữ của Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 được xác định như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine thu giữ của Sầm Văn Th1 so với mức tối thiểu đối với Heroine quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là $0,451 \text{ gam} \times 100 : 5 \text{ gam} = 9,02\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng nhựa thuốc phiện thu giữ của Sầm Văn Th1 so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 BLHS là $5,093 \text{ gam} \times 100 : 500 \text{ gam} = 1,018\%$.

Tổng khối lượng của hai chất Heroine và nhựa thuốc phiện thu giữ của Sầm Văn Th1 là $9,02\% + 1,018\% = 10,03\%$ (dưới 100%). Do đó, Sầm Văn Th1

phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine thu giữ của Sầm Văn Th2 so với mức tối thiểu đối với Heroine quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là $0,029\% \times 100 : 5 = 0,58\%$.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng nhựa thuốc phiện thu giữ của Sầm Văn Th2 so với mức tối thiểu đối với nhựa thuốc phiện quy định tại điểm h khoản 2 Điều 251 BLHS là $0,683 \text{ gam} \times 100 : 500 \text{ gam} = 0,136\%$.

Tổng khối lượng của hai chất Heroine và nhựa thuốc phiện thu giữ của Sầm Văn Th2 là $0,58\% + 0,136\% = 0,716\%$ (dưới 100%). Do đó, Sầm Văn Th2 phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Như vậy, hành vi của Sầm Văn Th1 và Vĩ Văn Th2 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc “Mua bán trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Sầm Văn Th1 không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Sầm Văn Th2 có nhân thân xấu, năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, làm nghề lao động tự do, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo có bố đẻ là ông Sầm Văn Khin được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo. Bị cáo Sầm Văn Th2 tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,…” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt

tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. (bút lục số 226, 227, 255, 256). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 0,418 gam Heroine (đựng trong túi nilon màu trắng), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang, 01 mảnh nilon (vỏ bim bim) thu giữ Sầm Văn Th2; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh (thu giữ của Lương Quý Trọng); 01 lọ nhựa, 05 mảnh nilon (vỏ bim bim), 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 2,478 gam Thuốc phiện và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, xác định là vật chứng cất tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Sầm Văn Th2 và 200.000 đồng thu giữ của Sầm Văn Th1, do các bị cáo phạm tội mà có. Hội đồng xét xử cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với Lương Quý Trọng là người đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,029 gam Heroine (dưới 0,1 gam) mục đích để bản thân sử dụng. Lương Quý Trọng chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến ma túy nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Phù Yên đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Quý Trọng là đúng pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán Thuốc phiện và người đàn ông tên “Lâu” ở Bản Suối Khang, xã Suối Tọ, huyện Phù Yên đã bán Heroine cho bị cáo Th1. Bị cáo Th1 không biết họ tên, địa chỉ của hai người đàn ông đó ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã điều tra, xác minh nhưng không có ai tên là Lâu có đặc điểm, địa chỉ như Th1 khai nhận. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với hai bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam hai bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự (riêng bị cáo Th2 áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51);

1. Tuyên bố: Bị cáo Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th1 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam). Xử phạt bị cáo Sầm Văn Th2 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giam).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c

khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 0,418 gam Heroine (đựng trong túi nilon màu trắng), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang, 01 mảnh nilon (vỏ bìm bìm) thu giữ Sầm Văn Th2; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh (thu giữ của Lương Quý Trọng); 01 lọ nhựa, 05 mảnh nilon (vỏ bìm bìm), 06 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 2,478 gam Thuốc phiện (đựng trong 05 túi nilon màu trắng có ký hiệu lần lượt là TH9 = 0,913 gam, TH11 = 0,318 gam, TH13 = 0,335 gam, TH = 0,386 gam, TH17 = 0,526 gam) và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Sầm Văn Th2 và 200.000 đồng thu giữ của Sầm Văn Th1.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Sầm Văn Th1 và Sầm Văn Th2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- Cơ quan HSNV-CA huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

